

CÔNG TY TNHH HU METAL VINA
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH HU METAL VINA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HU METAL VINA COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: HU METAL VINA CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0110348199

3. Ngày thành lập: 11/05/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

NO14-LK10 Đất dịch vụ Hà Trì, Phường Hà Cầu, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0979295529

Fax:

Email: Humetalvina@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa; Môi giới mua bán hàng hóa (Trừ hoạt động đấu giá)	4610
2.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
3.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Trừ bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế	4649
4.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
5.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
6.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Trừ bán buôn máy móc, thiết bị y tế	4659
7.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ kinh doanh vàng miếng, vàng nguyên liệu và hàng hóa bị cấm khác)	4662

8.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp); Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại; Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; Bán buôn cao su; Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt; Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép; Bán buôn chuyên doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	4669(Chính)
9.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Trừ hợp báo	8230
10.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa Loại trừ dịch vụ báo cáo tòa án, hoạt động đấu giá độc lập, dịch vụ lấy lại tài sản	8299
11.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư	6619
12.	Hoạt động tư vấn quản lý (Không bao gồm tư vấn pháp luật, kế toán, tài chính, thuế)	7020
13.	Quảng cáo Không bao gồm hoạt động báo chí	7310
14.	Bán buôn tổng hợp Không bao gồm những loại Nhà nước cấm	4690
15.	Sản xuất hoá chất cơ bản	2011
16.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
17.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
18.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu	2029
19.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
20.	Sản xuất sắt, thép, gang (Không hoạt động tại trụ sở)	2410
21.	Sản xuất kim loại quý và kim loại màu Không bao gồm hoạt động sản xuất vàng miếng	2420
22.	Đúc sắt, thép	2431
23.	Đúc kim loại màu	2432
24.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
25.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592

26.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
27.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ hoạt động đầu giá)	4791
28.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (Trừ hoạt động đầu giá)	4799
29.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
30.	Thu gom rác thải không độc hại (Không hoạt động tại trụ sở)	3811
31.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại (Không hoạt động tại trụ sở)	3821
32.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác (Không hoạt động tại trụ sở)	3900
33.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
34.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
35.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
36.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
37.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
38.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ kinh doanh vàng miếng, vàng nguyên liệu và hàng hóa bị cấm khác)	4773

6. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	CHU HUY NAM	Việt Nam	Số nhà 34, ngõ 38 đường Giang Chính, Phường Biên Giang, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	2.900.000.000	96,667	001082016924	

2	VŨ THU HƯƠNG	Việt Nam	1/2-P104-C10 Tập thể Nam Thành Công, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	100.000.000	3,333	001186007691	
---	-----------------	-------------	--	-------------	-------	--------------	--

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: CHU HUY NAM

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 26/05/1982

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001082016924

Ngày cấp: 19/04/2021

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự
xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Số nhà 34, ngõ 38 đường Giang Chính, Phường Biên Giang, Quận
Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Số nhà 34, ngõ 38 đường Giang Chính, Phường Biên Giang, Quận Hà
Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội